

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỬ DỤNG KIỂU CÂU THEO MỤC ĐÍCH NÓI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH LỚP 3 Ở THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Đức Hùng¹ và Nguyễn Thị Anh Thơ^{2,3*}

¹Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

³Trường Tiểu học Trần Bình Trọng, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Anh Thơ, Email: anhttho.nguyen.1307@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 12/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 30/11/2024; Ngày duyệt đăng: 05/12/2024

Tóm tắt

Sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua hoạt động trải nghiệm là một trong những nội dung quan trọng trong dạy học môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học. Tuy nhiên, thực tế dạy học sử dụng kiểu câu theo mục đích nói trong môn Tiếng Việt lớp 3 hiện nay vẫn còn một số bất cập như: học sinh sử dụng kiểu câu đa số chưa hợp lý, chưa diễn đạt ý trọn vẹn trong giao tiếp. Các em cũng chưa thể hiện lòng ham thích tham gia các hoạt động trải nghiệm để luyện tập việc sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói, cũng như chưa mạnh dạn trong giao tiếp. Giáo viên có tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Tiếng Việt song còn chưa phong phú, đa dạng, chưa thật sự tạo được không khí hào hứng trong tiết dạy. Trên cơ sở khảo sát thực trạng dạy học hoạt động trải nghiệm trong môn Tiếng Việt của giáo viên và học sinh, bài viết đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 3 ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nhằm góp phần hỗ trợ cho công tác giảng dạy của giáo viên, đồng thời, giúp học sinh phát triển khả năng giao tiếp tốt hơn.

Từ khóa: Hoạt động trải nghiệm, kiểu câu, lớp 3, mục đích nói, năng lực.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1390>

Trích dẫn: Trần, Đ. H., & Nguyễn, T. A. T. (2024). Phát triển năng lực sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 3 ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 324-336. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1390>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

DEVELOPING 3rd-GRADERS' ABILITY TO USE SENTENCE TYPES ON SPEAKING PURPOSES THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN DA LAT CITY, LAM DONG PROVINCE

Tran Duc Hung¹ and Nguyen Thi Anh Tho^{2,3*}

¹Faculty of Primary and Preschool Education, School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

³Tran Binh Trong Primary School, Da Lat city, Lam Dong province, Vietnam

*Corresponding author: Nguyen Thi Anh Tho, Email: anhtho.nguyen.1307@gmail.com

Article history

Received: 12/11/2024; Received in revised form: 30/11/2024; Accepted: 05/12/2024

Abstract

Using sentence patterns on speaking purposes through experiential activities is one of the important contents in teaching Vietnamese at primary level. However, in reality, teaching this domain in Vietnamese subject grade 3 currently still has some shortcomings such as: students use sentence patterns mostly inappropriately, not expressing complete ideas in communication. They also do not show interest of practice in experiential activities, as well as not being bold in communication. Teachers organize experiential activities in Vietnamese subject but they are not rich, diverse, and do not really create an exciting atmosphere in the lesson. Based on a practical survey on this domain, the article proposes some measures for improvement with experiential activities for 3rd grade students in Da Lat city, Lam Dong province, in order to contribute to supporting the teaching work of teachers, at the same time, helping students develop better communication skills.

Keywords: Abilities, experiential activities, grade, sentence types, speaking purposes.

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống. Giao tiếp giúp con người trao đổi thông tin trong mọi lĩnh vực của đời sống... Để giao tiếp tốt, chúng ta cần sử dụng các kiểu câu phù hợp với mục đích nói. Trong chương trình tiểu học, môn Tiếng Việt là một trong những môn học được chú trọng nhiều nhất. Học sinh (HS) học tốt môn Tiếng Việt sẽ giúp các em học tốt các môn học khác. Trong đó việc hướng dẫn cho các em sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua hoạt động trải nghiệm (HĐTN) có vị trí hết sức quan trọng, ngoài việc giúp các em có kiến thức, thì việc sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN sẽ góp phần nâng cao khả năng giao tiếp của các em. Việc dạy HS những kiến thức về kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN không chỉ góp phần giúp HS học tốt môn Tiếng Việt mà còn tạo điều kiện hỗ trợ HS phát huy khả năng diễn đạt của các em trong các tình huống giao tiếp cụ thể diễn ra hằng ngày.

Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học nói chung và ở lớp 3 nói riêng hiện nay rất coi trọng việc dạy học theo hướng giao tiếp thông qua các HĐTN, vừa giúp HS tích cực hoạt động, vừa phát triển tốt các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Trong bài viết này, chúng tôi chú trọng bàn về việc phát triển năng lực (PTNL) sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN cho HS lớp 3 nhằm hỗ trợ cho công tác giảng dạy của giáo viên (GV), đồng thời, HS có thể sử dụng để tự PTNL sử dụng kiểu câu theo mục đích nói của mình.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Khái niệm câu

Từ trước đến nay, ở Việt Nam đã có nhiều tác giả nghiên cứu về câu ở một những khía cạnh khác nhau, có thể kể đến một số tác giả như: Diệp Quang Ban, Lê A, Trần Trọng Kim,...

Tác giả Diệp (2006), đã định nghĩa: Câu là đơn vị của nghiên cứu ngôn ngữ có cấu tạo ngữ pháp (bên trong và bên ngoài) tự lập và ngữ điệu kết thúc, mang một ý nghĩa tương đối trọn vẹn hay thái độ sự đánh giá của người nói hoặc có thể kèm theo thái độ, sự đánh giá của người nói giúp hình thành và biểu hiện truyền đạt tư tưởng, tình cảm. Câu đồng thời là đơn vị thông báo nhỏ nhất bằng ngôn ngữ.

Nhóm tác giả Lê & cs. (2015) cũng định nghĩa như sau: Câu là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, là loại đơn vị không có sẵn trong ngôn ngữ, là kết hợp tự do của những đơn vị có sẵn (từ, cụm từ cố định) hoặc của những đơn vị không có sẵn (các kiểu cụm từ tự do). Về ngữ pháp, câu là lõi của phát ngôn, là đơn vị nhỏ nhất của cấu tạo văn bản.

Từ những định nghĩa của các tác giả nêu trên, chúng ta có hiểu: câu là một tập hợp từ, ngữ kết hợp với nhau theo những quan hệ cú pháp xác định, được tạo ra trong quá trình tư duy, giao tiếp, có giá trị thông báo, gắn liền với mục đích giao tiếp nhất định.

2.1.2. Phân loại câu theo mục đích nói

Khi giao tiếp, câu được sử dụng với các mục đích: trần thuật, cầu khiến, cảm thán, nghi vấn,... Căn cứ vào ngữ cảnh và nhu cầu diễn đạt mà người nói sẽ lựa chọn kiểu câu phù hợp để biểu thị ý nghĩa câu nói mình muốn. Phân loại câu theo mục đích nói, có các kiểu câu: Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cảm thán, câu cầu khiến.

Trong chương trình môn Tiếng Việt lớp 3, HS được học các kiểu câu chia theo mục đích nói nhưng các định nghĩa cũng như bài tập cho các em ở mức độ đơn giản, phù hợp với HS tiểu học. Cụ thể như sau:

Câu kể còn gọi là câu trần thuật là những câu dùng để kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc. Nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người. Cuối câu kể thường có dấu chấm. Cấu trúc của câu kể có cấu trúc: Ai làm gì? Ai là gì? Ai thế nào?

Ví dụ: Bài học mới rất hấp dẫn. (Nguyễn, 2022a, tr. 35). Trong đó, “*Bài học mới*” trả lời cho câu hỏi Ai? “*rất hấp dẫn*” trả lời cho câu hỏi thế nào?

Câu hỏi còn gọi là câu nghi vấn là câu dùng để hỏi về những điều chưa biết. Câu hỏi thường có các từ nghi vấn (ai, gì, nào, sao, không...). Khi viết cuối câu hỏi thường có dấu hỏi chấm (?).

Ví dụ: - Sao con không được quà khăn như các anh chị hả bố? (Nguyễn, 2022a, tr. 54).

Câu cảm còn gọi là câu cảm thán là câu dùng để bộc lộ cảm xúc (vui mừng, thán phục, đau xót, ngạc nhiên,..) của người nói. Câu cảm thán là câu có những từ cảm thán như: ôi, than ôi, hỡi ôi, chao ôi (ôi), trời ơi; thay, biết bao, xiết bao, biết chừng nào... dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói, người viết; xuất hiện chủ yếu trong ngôn ngữ hàng ngày hay ngôn ngữ văn chương.

Ví dụ: - Chà! Sân bóng rộng thật! (Nguyễn, 2022b, tr. 50).

Câu khiến còn gọi là câu cầu khiến, câu mệnh lệnh: Câu cầu khiến là câu có chứa từ cầu khiến như thôi, đừng, hãy, đi, thôi, nào... hoặc ngữ điệu cầu khiến có tác dụng để khuyên bảo, đề xuất yêu cầu, ra lệnh, đề nghị... một người hoặc một nhóm làm theo lời nói của mình.

Ví dụ: - Các em nhớ thực hiện đúng nội quy của khu du lịch! (Nguyễn, 2022b, tr. 65).

2.1.3. *Khái niệm năng lực và dạy học theo hướng phát triển năng lực*

Theo Hoàng (1996), năng lực là phẩm chất tâm lí, sinh lí tạo ra cho con người có khả năng hoàn thành một loạt hoạt động nào đó với chất lượng cao hay năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó.

Theo Đặng (2012) đã định nghĩa: năng lực là thuộc tính cá nhân cho phép cá nhân thực hiện thành công hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Dạy học theo hướng PTNL nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc DH, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp.

Nhóm tác giả Đỗ & cs. (2019) đưa ra nhận định: Dạy học theo định hướng PTNL đòi hỏi GV phải tổ chức quá trình học tập sao cho đạt được mục tiêu PTNL của HS tiểu học. Việc PTNL là quá trình lâu dài, được tiến hành qua mỗi hoạt động, từng tiết học, bài học. Khi đó, GV cần đảm bảo mọi thành tố, yếu tố của quá trình dạy học và thống nhất với nhau, hỗ trợ cho nhau và đều hướng tới việc PTNL cho hs tiểu học.

Như vậy, dạy học PTNL sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói trong môn Tiếng Việt đòi hỏi người dạy (GV và nhà giáo dục) tổ chức hiệu quả quá trình dạy học (gồm tất cả các khâu xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức thực hiện việc dạy học, đánh giá HS và quản lí hoạt động dạy học), trong đó người học được tạo môi trường trải nghiệm gắn với thực tế sử dụng tiếng Việt và chiêm nghiệm những kiến thức và kĩ năng trong môn Tiếng Việt để vận dụng vào thực tế giao tiếp nhằm đạt hiệu quả cao.

2.1.4. *Khái niệm về hoạt động trải nghiệm*

Dạy học tiếng Việt theo hướng PTNL giao tiếp giúp cho HS có khả năng sử dụng thành thạo ngôn ngữ và vận dụng tốt các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe khi trực tiếp tham gia vào các hoạt động giao tiếp và đây cũng là định hướng quan trọng, then chốt trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở tiểu học.

Tác giả Nguyễn (2020) cho rằng: Tổ chức HĐTĐN trong dạy học là quá trình GV lựa chọn, xây dựng nội dung học tập phù hợp với mục tiêu; thiết kế các HĐTĐN; tổ chức cho HS hoạt động trong bối cảnh môn học hoặc trong thực tiễn (môi trường trải nghiệm) và đánh giá HĐTĐN theo định hướng hình thành và PTNL của HS.

Tổ chức HĐTN trong dạy học là quá trình GV thiết kế, hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện một chuỗi các HĐTN trong quá trình dạy học một chủ đề, một bài học; trong đó, các HĐTN này được sắp xếp theo một trình tự hợp lí, mỗi hoạt động có chức năng, nhiệm vụ riêng trong mô hình học tập qua trải nghiệm và có sự liên hệ, phối hợp với nhau nhằm giúp HS trải nghiệm hiệu quả (Hoàng, 2021).

Như vậy, HĐTN trong các môn học nói chung và HĐTN trong môn Tiếng Việt lớp 3 được hiểu là tổ chức hoạt động giáo dục hướng đến mục tiêu môn học, bài học cụ thể. Theo cách hiểu đó, tổ chức HĐTN mang đầy đủ các yếu tố như: lập kế hoạch; tổ chức hoạt động và kiểm tra, đánh giá nhằm PTNL sử dụng kiểu câu theo mục đích nói cho HS, bổ sung, tích hợp cả về tri thức lẫn kĩ năng góp phần thúc đẩy quá trình dạy học được đầy đủ, hoàn thiện và hiệu quả cao hơn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: là năng lực sử dụng kiểu câu theo mục đích nói của HS lớp 3 thông qua HĐTN trong môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời, nghiên cứu cũng tập trung vào thực trạng tổ chức dạy học kiểu câu theo mục đích nói của GV.

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng dạy và học sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN. Đề xuất các biện pháp nhằm PTNL sử dụng kiểu câu theo mục đích nói cho HS lớp 3. Tạo điều kiện để GV linh hoạt áp dụng các phương pháp dạy học trải nghiệm trong thực tiễn giảng dạy.

Nội dung: Khảo sát thực trạng dạy và học kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN: Mức độ tổ chức và hiệu quả của các HĐTN trong dạy học kiểu câu (GV); Năng lực sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua các tình huống giao tiếp thực tế (HS). Đề xuất biện pháp PTNL sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN: Tổ chức các trò chơi học tập liên quan đến kiểu câu; Đa dạng hóa các hình thức HĐTN; Đổi mới hình thức đánh giá và khen thưởng để khuyến khích HS.

Cách thức khảo sát: Để đảm bảo thu thập dữ liệu khách quan và chính xác về thực trạng dạy và học kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN, nghiên cứu tiến hành khảo sát theo các bước sau:

- Phương pháp khảo sát: Sử dụng bảng hỏi để thu thập dữ liệu từ GV và HS, nhằm đo lường các yếu tố như mức độ sử dụng, hiệu quả dạy học và khả năng vận dụng kiểu câu trong giao tiếp. Phỏng vấn sâu và quan sát lớp học để thu thập thông tin chi tiết về thái độ, hành vi của GV và HS trong quá trình dạy và học.

- Quy trình khảo sát:

Bước 1: Xây dựng công cụ khảo sát. Bảng hỏi cho GV: Mức độ thường xuyên tổ chức HĐTN; Đánh giá năng lực sử dụng kiểu câu của HS; Khó khăn và thuận lợi trong quá trình tổ chức dạy học. Bảng hỏi cho HS: Tần suất tham gia HĐTN; Khả năng sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói trong tình huống thực tế; Mức độ yêu thích và hứng thú với HĐTN. Phiếu quan sát: Dùng để ghi nhận các hoạt động dạy và học trực tiếp trong lớp học, chú trọng đến tương tác giữa GV và HS.

Bước 2: Lựa chọn mẫu khảo sát.

Đối tượng khảo sát: 15 GV dạy lớp 3 từ các trường tiểu học tại thành phố Đà Lạt. 200 HS lớp 3 từ ba trường tiểu học: Trần Bình Trọng, Nam Thiên, và Lê Lợi.

Cách chọn mẫu: Sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên để đảm bảo tính đại diện, trong đó các trường được chọn dựa trên quy mô, vị trí địa lý và mức độ áp dụng HĐTN.

Bước 3: Tiến hành khảo sát.

Thực hiện phỏng vấn sâu 5 GV và 10 HS để hiểu rõ hơn về quá trình dạy và học. Quan sát trực tiếp 5 tiết học Tiếng Việt có áp dụng HĐTN.

Xử lý dữ liệu: Tổng hợp và mã hóa dữ liệu từ bảng hỏi. Phân tích định tính các thông tin thu được từ phỏng vấn và quan sát. Sử dụng thống kê mô tả (tỷ lệ phần trăm, trung bình) để đánh giá mức độ nhận thức và khả năng sử dụng kiểu câu theo mục đích nói. Trích dẫn các ý kiến điển hình từ phỏng vấn và ghi chép từ phiếu quan sát để bổ sung và làm rõ kết quả định lượng.

Với cách thức khảo sát này, nghiên cứu sẽ đảm bảo thu thập được dữ liệu toàn diện và khách quan, từ đó đưa ra những giải pháp thiết thực cho việc PTNL sử dụng kiểu câu của HS lớp 3 thông qua HĐTN.

2.3. Thực trạng về dạy và học luyện câu theo mục đích nói thông qua hoạt động trải nghiệm môn Tiếng Việt

2.3.1. Nội dung luyện câu của chương trình lớp 3

Nội dung luyện câu trong môn Tiếng Việt lớp 3 - Bộ sách Chân trời sáng tạo được thực hiện trong 35 tuần học, bao gồm các kiểu câu theo mục đích nói ở mức độ đơn giản theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

Bảng 1. Thống kê các kiểu bài luyện câu trong sách Tiếng Việt lớp 3

Tuần	Chủ điểm	Bài	Luyện từ và câu	Trang
2	Vào năm học mới	Em vui đến trường	- Luyện tập về từ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động - Câu kể - dấu chấm	18
4	Mái trường mến yêu	Mùa thu của em	- Luyện tập về từ chỉ sự vật, đặc điểm - Luyện tập câu kể	34
9	Ôn tập giữa học kì 1	Ôn tập giữa học kì 1	Ôn tập về câu kể và mở rộng câu Khi nào, Ở đâu?	68
13	Cùng em sáng tạo	Bàn tay cô giáo	- Từ có nghĩa giống nhau - Câu hỏi	98
18	Ôn tập cuối học kì 1	Ôn tập cuối học kì 1	Ôn dấu câu, ôn câu hỏi, câu kể	134
20	Bốn mùa mở hội	Rộn ràng hội xuân	- Câu khiến - Dấu chấm than	19
22	Nghệ sĩ tí hon	Nghệ nhân Bát Tràng	Luyện tập câu khiến	35
24	Niềm vui thể thao	Chơi bóng với bố	- Câu cảm - Dấu chấm than	50
27	Ôn tập giữa học kì II	Ôn tập giữa học kì II	Ôn dấu câu, câu khiến, câu cảm	70
31	Đất nước mến yêu	Non xanh nước biếc	Luyện tập về từ ngữ chỉ đặc điểm	101
34	Một mái nhà chung	Cốc kiện trời	- Luyện tập: từ chỉ sự vật; từ chỉ hoạt động; từ chỉ đặc điểm, tính chất. - Luyện tập câu hỏi, câu Khiến	123
35	Ôn tập cuối kì II	Ôn tập cuối kì II	Ôn câu cảm, câu kể	127

Chương trình đã xây dựng các bài tập luyện câu phong phú, bao gồm các loại câu kể, câu hỏi, câu tạo, câu cảm xúc, và cả các bài tập về dấu câu (dấu chấm, dấu chấm than). Điều này giúp HS làm quen và sử dụng linh hoạt các loại câu khác nhau trong giao tiếp và viết. Các bài luyện tập được lồng ghép trong các chủ điểm phù hợp với nội dung học tập từng chủ đề, hệ thống bài tập luyện tập phong phú

2.3.2. *Kết quả khảo sát từ giáo viên*

Để tìm hiểu thực trạng dạy PTNL sử dụng câu theo mục đích nói thông qua HĐTN môn Tiếng Việt của GV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 15 GV dạy lớp 3 ở Trường Tiểu học Lê Lợi là trường trung tâm thành phố có quy mô HS đông, Trường Tiểu học Trần Bình Trọng là trường gần trung tâm thành phố và Trường Tiểu học Nam Thiên là trường vùng ven; cả ba trường đều trực thuộc Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Kết quả khảo sát ở ba trường này sẽ giúp so sánh hiệu quả của việc luyện tập trong các chương trình giữa các trường có điều kiện khác nhau, từ đó đưa ra các giải pháp cải thiện phù hợp, kết quả thu được như sau:

Bảng 2. Đánh giá về sự cần thiết của việc dạy học phát triển năng lực sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói thông qua hoạt động trải nghiệm

Nội dung khảo sát	Số lượng	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		Phân vân	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Sự cần thiết của dạy học PTNL sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN	15	12	80	03	20	0	0	0	0

Kết quả thống kê Bảng 2 cho thấy, GV đánh giá cao việc PTNL sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN cho HS lớp 3, có 12 GV (80%) chọn mức độ rất đồng ý và 3 GV (20%) chọn mức đồng ý, sự nhìn nhận của GV đối với tầm quan trọng của việc dạy luyện kỹ năng sử dụng các loại câu rất quan trọng, cho thấy sự cần thiết của việc dạy PTNL sử dụng câu theo mục đích nói của HS.

Bảng 3. Đánh giá về sự cần thiết của việc sử dụng và xây dựng giải pháp phát triển năng lực sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói thông qua hoạt động trải nghiệm

Nội dung khảo sát	Số lượng	Mức độ						Phân vân	
		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Xây dựng các giải pháp PTNL sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN	15	10	66,7	03	20	02	13,3	0	0
Thầy/cô đánh giá như thế nào về việc thường xuyên tổ chức HĐTN để luyện câu cho HS?	15	9	60	03	20	03	20	0	0
HĐTN giúp HS hứng thú và dễ dàng hơn trong việc học các kiểu câu không?	15	10	66,7	03	20	02	13,3	0	0

Qua Bảng 3, chúng tôi thấy: GV nhận thấy được mức độ cần thiết khi xây dựng các giải pháp: Có 10 GV (66,7%) chọn mức rất cần thiết, 3 GV (20%) chọn mức cần thiết, tuy vậy vẫn còn 2 GV (13,3%) chưa thấy sự cần thiết phải xây dựng các giải pháp PTNL sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN.

GV nhận thấy được mức độ cần thiết thường xuyên tổ chức HĐTN để luyện câu cho HS: có 9 GV (60%) chọn mức rất cần thiết, 3 GV (20%) chọn mức cần thiết, 3 GV (20%) chưa thấy cần thiết thường xuyên tổ chức HĐTN để luyện câu cho HS.

GV nhận thấy mức độ HĐTN giúp HS hứng thú và dễ dàng hơn trong việc học các kiểu câu: có 10 GV (66,7%) chọn mức rất cần thiết, 3 GV (20%) chọn mức cần thiết, tuy vậy vẫn còn 2 GV (13,3%) chưa thấy sự cần thiết.

Từ kết quả trên cho thấy, mặc dù các hình thức dạy luyện các kiểu câu trong chương trình có các dạng bài tập luyện các kiểu câu nhưng chưa đủ, chưa phong phú đa dạng. Do đó, xây dựng các giải pháp PTNL sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN là cần thiết.

2.3.3. Kết quả khảo sát từ học sinh

Để đánh giá năng lực sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN của HS lớp 3, chúng tôi tiến hành khảo sát 200 HS của một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với mẫu khảo sát:

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH VỀ TRẢI NGHIỆM LUYỆN CÂU THEO MỤC ĐÍCH NÓI LỚP 3

Họ và tên:

Trường:

Em hãy hoàn thành các câu hỏi và bài tập dưới đây bằng cách đánh dấu X vào trước câu trả lời của em hoặc điền vào chỗ chấm.

Câu 1: Em có thích nội dung HĐTN luyện câu theo mục đích nói không?

- Rất thích
- Thích
- Bình thường
- Không thích.

Câu 2: Em có thường xuyên sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói không?

- Rất thường xuyên
- Thỉnh thoảng
- Chưa bao giờ

Câu 3: Em thường sử dụng câu theo mục đích nói trong giờ HĐTN không?

- Rất thường xuyên
- Thường xuyên
- Thỉnh thoảng
- Chưa bao giờ

Câu 4: Cho câu sau: *Bạn Nam đang học bài.* Em hãy chuyển câu trên thành câu hỏi.

Câu 5: Em hãy viết 1- 2 câu giới thiệu một đồ dùng học tập.

Câu 6: Em hãy viết 1- 2 câu khiến để mượn bạn một quyển sách

Câu 7: Em hãy viết 1- 2 cảm ca ngợi vẻ đẹp quê hương.

Câu 8: Điền dấu câu thích hợp và viết lại cho đúng đoạn văn sau.

Rồi cô chậm rãi hỏi:

- Thế trường chúng ta ở đâu nhỉ

Tre háo hức chọn tấm thẻ có biển giờ lên Cô chăm chú nhìn Tre

vẫn như chờ đợi

Kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Năng lực sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Trường Tiểu học	Số phiếu khảo sát	Kết quả khảo sát HS					
		HTT	Tỉ lệ %	HT	Tỉ lệ %	CHT	Tỉ lệ %
Trần Bình Trọng	60	6	3	34	17	20	10
Nam Thiên	70	8	4	37	18,5	25	12,5
Lê Lợi	70	7	3,5	35	17,5	28	14
Tổng cộng	200	21	10,5	101	53	77	36,5

Nhìn vào Bảng 4, chúng tôi thấy mức độ sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN của HS còn sai khá nhiều. Cụ thể, tổng số HS hoàn thành tốt là 21 HS, tổng số HS hoàn thành là 101 HS, tổng số HS chưa hoàn thành là 77 HS. Như vậy, mức độ chưa hoàn thành sử dụng kiểu câu theo mục đích nói của HS còn khá cao, HS thiếu tự tin khi làm bài, HS chưa hiểu nội dung câu hỏi tìm hiểu bài và các câu hỏi liên quan kiến thức vận dụng còn nhiều thiếu sót. Vì thế, việc PTNL sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN là cần thiết giúp HS tự tin hơn trong giao tiếp, có hứng thú khi học bộ môn Tiếng Việt để từ đó đạt hiệu quả học tập, giao tiếp cao hơn.

2.4. Một số biện pháp phát triển năng lực sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua hoạt động trải nghiệm môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3

2.4.1. Tổ chức trò chơi học tập trong dạy học phát triển năng lực sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói cho học sinh lớp 3

a. Ý nghĩa của biện pháp

- Trò chơi học tập giúp kích thích hứng thú, nhận thức và niềm say mê học tập của HS.
- Tạo môi trường để HS có điều kiện rèn luyện năng lực giao tiếp, giúp HS ghi nhớ dễ dàng và bền vững hơn.
- HS tiếp thu tự giác và được củng cố, hệ thống hóa kiến thức. Từ đó vận dụng vào giao tiếp thực tế.

b. Cách tiến hành

Khi thực hiện, cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Chia lớp thành các nhóm chơi.

Bước 2: GV phổ biến luật chơi.

Bước 3: Các nhóm tham gia trò chơi trong thời gian quy định.

Bước 4: Tổng kết, nhận xét, tuyên dương các nhóm. Rút ra bài học.

c. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Khi dạy bài: “Câu cảm. Dấu chấm than” (Nguyễn, 2022a, tr. 50), để thay đổi không khí tiết học cũng như giúp HS củng cố về kiểu câu vừa học, GV có thể tổ chức trò chơi “Nhìn hình đoán chữ” ở hoạt động vận dụng.

Bước 1: Chia lớp thành 4 nhóm chơi.

Bước 2: GV chiếu hình ảnh một số trận thi đấu thể thao và phổ biến luật chơi: HS quan sát hình, giơ tay để đoán tên các môn thể thao. Sau đó dùng câu cảm để nêu cảm xúc của bản thân khi được xem hoặc tham gia những trận đấu ấy. Trả lời đúng được cộng 10 điểm, sai mất lượt ở câu hỏi đó. Kết thúc trò chơi, đội nào có điểm số cao nhất là đội chiến thắng.

Bước 3: Các nhóm tham gia trò chơi trong thời gian 4 phút.

Bước 4: Tổng kết, nhận xét, tuyên dương các nhóm. Rút ra bài học.

Ví dụ 2: Khi dạy bài tập 3 trong bài “Luyện tập câu khiến” (Nguyễn, 2022b, tr. 35), GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.

Bước 1: Chia lớp thành các nhóm.

Bước 2: GV chiếu tranh các tình huống: mượn bạn một quyển sách, xin phép bố mẹ cho tham gia câu lạc bộ ở trường, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (3 phút) nói câu khiến phù hợp với các tình huống. Nói câu khiến phù hợp được cộng 10 điểm, sai nhóm khác được quyền trả lời. Kết thúc trò chơi, đội nào có điểm số cao nhất là đội chiến thắng.

Bước 3: Các nhóm tham gia trò chơi trong thời gian 6 phút.

Bước 4: Lớp theo dõi, nhận xét. Sau trò chơi, GV giáo dục HS các kỹ năng cần thiết như: biết lịch sự khi mượn đồ người khác, biết xin phép người lớn,...

Ví dụ 3: Khi dạy hoạt động vận dụng của bài: “Luyện tập về câu hỏi, luyện tập về câu khiến” (Nguyễn, 2022b, tr. 123), GV tổ chức cho HS đóng vai, nói và đáp lời của cóc và các con vật khi Trời đồng ý làm mưa.

Bước 1: Chia lớp thành các nhóm.

Bước 2: GV mời 1 HS đọc yêu cầu. Thảo luận nhóm 4 (7 phút) sáng tạo nói và đáp lời của cóc và các con vật khi Trời đồng ý làm mưa. Nói - đáp lời phù hợp, mỗi thành viên được thưởng một hình dán.

Bước 3: GV chuẩn bị các vòng đội đầu hình con vật. Các nhóm tham gia sắm vai trong thời gian 3 phút.

Bước 4: Lớp theo dõi, nhận xét. Sau trò chơi, GV giáo dục HS sử dụng kiểu câu phù hợp trong giao tiếp.

2.4.2. Đổi mới và đa dạng hoá hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phát triển năng lực sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói cho học sinh lớp 3

a. Ý nghĩa của biện pháp

- Tạo ra các môi trường khác nhau để HS được quan sát, suy nghĩ và trải nghiệm tham gia vào các hoạt động thực tiễn.

- Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để sáng tạo ra câu phù hợp với mục đích nói.

- Biết diễn đạt một sự việc bằng những lời khác nhau, biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ thích hợp để biểu đạt ý.

b. Cách tiến hành

Khi thực hiện, cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: GV xây dựng kế hoạch chi tiết từ đầu năm học, có kịch bản cụ thể cho các hoạt động.

Bước 2: GV dặn dò HS chuẩn bị những thứ cần thiết để tham gia các hoạt động.

Bước 3: Tổ chức các HĐTN. GV cần đồng hành, theo sát để định hướng và đảm bảo an toàn cho các em, nhất là với những chương trình ngoài trời.

Bước 4: Tổng kết hoạt động, nhận xét, rút ra bài học.

c. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Để HS rèn luyện khả năng quan sát, năng lực sử dụng kiểu câu theo mục đích nói, GV tổ chức cho HS tham quan vườn trường. Nói về 2-3 loài cây cho bóng mát mà em quan sát được.

Bước 1: GV xây dựng kế hoạch tổ chức trải nghiệm ngoài lớp học.

Bước 2: GV dặn dò HS chuẩn bị mũ nón, xô tay, bút.

Bước 3: Tổ chức HS tham quan vườn trường theo tổ, nhóm. Các em quan sát các loài cây cho bóng mát, ghi chép những điều quan sát được vào sổ tay theo gợi ý:

- Em quan sát được cây gì?
- Cây đó mọc ở đâu?
- Em hãy nêu một vài đặc điểm nổi bật của cây (rễ, thân, cành, lá, hoa, quả,...)
- Cây có lợi ích gì?
- Tình cảm, cách em chăm sóc cây.

Các em trao đổi với bạn những điều mình quan sát được. GV theo dõi, kiểm tra tiến trình trải nghiệm của các nhóm.

Bước 4: Cuối giờ học, GV mời một số HS trình bày kết quả quan sát được trước lớp. Các bạn lắng nghe, nhận xét

Ví dụ 2: GV phối hợp với nhà trường tổ chức “Ngày hội mùa xuân”, kết hợp tạo tình huống để HS vận dụng bài “Câu khiến” (Nguyễn, 2022b, tr. 9), *đặt 1-2 câu khiến để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân của trường.*

Bước 1: GV xây dựng kế hoạch tổ chức trải nghiệm “Ngày hội mùa xuân” (Ôn lại ý nghĩa ngày Tết cổ truyền, các tiết mục văn nghệ, trò chơi dân gian,...). Trong đó có lồng ghép tình huống để HS vận dụng đặt câu khiến để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội.

Bước 2: GV dặn dò mỗi tổ chuẩn bị một tiết mục văn nghệ chủ đề ngày Tết, mùa xuân. Cá nhân tự chuẩn bị mũ nón, nước uống.

Bước 3: HS tham gia ngày hội. Các em nói và đáp câu khiến để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong “Ngày hội mùa xuân”. GV hỗ trợ các nhóm quay thành video ngắn.

Bước 4: Sau ngày hội, GV chiếu các video, cả lớp theo dõi, nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương.

Ví dụ 3: Khi dạy bài “Ôn tập giữa học kì I” (Nguyễn, 2022a, tr. 57), ở bài tập 2: *Đặt 2-3 câu về một trò chơi em thích theo gợi ý*, GV có thể tổ chức cho HS trải nghiệm như sau:

Bước 1: GV xây dựng kế hoạch bài học, chuẩn bị một số dụng cụ sử dụng trong trò chơi.

Bước 2: GV dặn dò HS chuẩn bị những dụng cụ cần thiết để tham gia các trò chơi như banh, đĩa...

Bước 3: GV tổ chức cho HS trải nghiệm một số trò chơi (banh đĩa, nhảy dây, nu na nu nống...). Sau đó, các em thảo luận nhóm 4 để nói về tên trò chơi, cách chơi, cảm xúc sau khi chơi... GV quan sát, kiểm tra các nhóm.

Bước 4: Mời đại diện một số nhóm trình bày, lớp lắng nghe, nhận xét. GV tổng kết hoạt động, nhận xét, tuyên dương.

2.4.3. Đổi mới hình thức đánh giá, khen thưởng khi dạy phát triển năng lực sử dụng kiểu câu theo mục đích nói qua hoạt động trải nghiệm môn Tiếng Việt

a. Ý nghĩa của giải pháp

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học, nhằm xác định mức độ đạt được của mục tiêu dạy học.

- Kiểm tra, đánh giá một cách chính xác, khoa học sẽ là căn cứ để điều chỉnh quá trình dạy học, có tác dụng động viên, khuyến khích người học tích cực học tập và góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- HS nhận biết cái sai và tìm ra các sai sót của bạn, điều này một lần nữa giúp các em có thể khắc sâu kiến thức, tránh lặp lại lỗi sai khi gặp tình huống, bài tập tương tự.

b. Cách tiến hành

Khi thực hiện, chúng ta cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: GV nêu các tiêu chí cho HS tự đánh giá bản thân.

Bước 2: HS thực hiện đánh giá lẫn nhau.

Bước 3: Mỗi nhóm cử đại diện một HS lên tự đánh giá từng thành viên trước lớp.

Bước 4: Nhận xét, tổng kết, tuyên dương; Xây dựng nhiều hình thức khen thưởng khác nhau, khuyến khích HS.

c. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Khi dạy hoạt động vận dụng của bài: “Luyện tập về câu hỏi, luyện tập về câu khiến” (Nguyễn, 2022b, tr. 123), GV cho HS lên đóng vai nói và đáp lời của cóc và các con vật khi Trời đồng ý làm mưa. Sau khi một số nhóm thực hiện đóng vai trước lớp, GV tiến hành đánh giá, khen thưởng như sau:

Bước 1: GV yêu cầu HS trong nhóm tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí:

- Trình bày to, rõ ràng, tự tin.
- Đóng vai các nhân vật nói và đáp lời có nội dung phù hợp, sáng tạo.
- Cử chỉ, điệu bộ khi sắm vai.

Bước 2: Chia nhóm HS thực hiện đánh giá lẫn nhau trong nhóm.

Bước 3: Mỗi nhóm cử đại diện 1 HS lên tự đánh giá từng thành viên trước lớp.

Bước 4: GV nhận xét, tuyên dương bằng các hình thức như: điểm cộng, trao tặng ticker, các thẻ đổi quà... Điều này kích thích các em tiến bộ, ham thích học hỏi các kiến thức.

Ví dụ 2: Dạy bài: “Câu khiến. Dấu chấm than” (Nguyễn, 2022b, tr. 19).

Sau khi HS hoàn thành bài 4: Đặt 1-2 câu cầu khiến để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân của trường. GV tiến hành đánh giá, khen thưởng như sau:

Bước 1: GV yêu cầu HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Nói to, rõ ràng, tự tin.
- Nói câu khiến phù hợp để bạn đồng ý tham gia một tiết mục văn nghệ.

Bước 2: Các bạn trong nhóm đánh giá lẫn nhau.

Bước 3: Các bạn trong lớp sẽ lần lượt nhận xét bài của bạn, tìm ra được những ưu điểm và nhược điểm trong bài làm.

Bước 4: GV nhận xét, tổng kết, tuyên dương. GV có thể thay đổi hình thức khen thưởng bằng cách tổ chức trò chơi mở “Hộp quà bí mật”. Ở phần này, GV cho HS bốc thăm phần quà mà em nhận được. Thay đổi các hình thức khen thưởng để các em luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ. HS luôn mong mỏi, tò mò, có hứng thú hơn trong quá trình học.

Ví dụ 3: Dạy bài “Luyện tập: câu hỏi, câu khiến” (Nguyễn, 2022b, tr. 123).

HS hoàn thành bài 2: Chuyển câu “Mèo con chạy” thành câu hỏi, thành câu khiến. GV sửa bài, khen thưởng đánh giá như sau:

Bước 1: HS thực hiện nhiệm vụ được giao và tự đánh giá bài làm của mình theo các tiêu chí:

- Làm bài đúng, trình bày đúng yêu cầu, cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi, cuối câu khiến có dấu chấm than hoặc dấu chấm.

- Trình bày sạch đẹp, viết chữ rõ ràng.

Bước 2: Hai bạn ngồi gần đối vở, đánh giá lẫn nhau.

Bước 3: Một số nhóm trình bày bài làm. Mỗi nhóm cử đại diện một HS nhận xét nhóm bạn.

Bước 4: GV nhận xét, tổng kết, tuyên dương bằng cách cho nhóm hoàn thành tốt nhất có thể thực hiện “1 nguyện vọng” của cá nhân, của nhóm mình như đổi chỗ ngồi, được miễn trực nhật 2 ngày hoặc làm một chức vụ trong lớp học trong thời gian ngắn nhất định.

3. Kết luận

Qua thực tế nghiên cứu, khảo sát, chúng tôi nhận thấy chương trình môn Tiếng Việt lớp 3 có nhiều bài PTNL sử dụng kiểu câu theo mục đích nói thông qua các HĐTN, chính vì vậy, trong quá trình dạy học GV cần có thêm các biện pháp để HS được rèn luyện thêm. Do đó, chúng tôi đã đề xuất 3 nhóm biện pháp nhằm PTNL sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói thông qua HĐTN cho HS. Các biện pháp được chúng tôi xây dựng với tính mở để GV linh hoạt chọn lựa biện pháp, hình thức tổ chức phù hợp với chủ đề, kiểu bài. Ba nhóm biện pháp được trình bày trên, có thể xem là ba bước theo tiến trình thời gian để dạy HS PTNL sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói, giúp các em giao tiếp tốt hơn. Theo chúng tôi, sự phân chia này có tính khả thi. Tuy nhiên, khi vận dụng các biện pháp này vào trong dạy học GV phải lựa chọn, phối hợp sao cho phù hợp nhất với đối tượng HS cụ thể của mình và phải dựa trên nguyên tắc tính đến hiệu quả thực tế cao nhất./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TTBGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- Diệp, Q. B. (2006). *Ngữ pháp tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Đặng, T. H. (2012). Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực. *Tạp chí Quản lý giáo dục, số 43*, 18-26.
- Đỗ, X. T. (2019). Dạy đọc hiểu văn bản ở tiểu học. *Tạp chí Giáo dục, số 427*.
- Hoàng, P. (1996). *Từ điển tiếng Việt*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- Hoàng, P. H. (2021). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở qua môn Giáo dục công dân*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Lê, A. (Chủ biên), Phan, P. D., & Đặng, K. N. (2015). *Giáo trình Tiếng Việt 3*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, H. T. (2020). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán ở trường trung học cơ sở*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn, T. L. K. (Chủ biên) (2022a). *Tiếng Việt 3 (tập 1) (Bộ sách Chân trời sáng tạo)*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, T. L. K. (Chủ biên) (2022b). *Tiếng Việt 3 (tập 2) (Bộ sách Chân trời sáng tạo)*. Hà Nội: NXB Giáo dục.